

Số: 50/2026/QĐST-HNGĐ

Lâm Đồng, ngày 30 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 283/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Thâm Thị Mỹ L, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn F, xã C, tỉnh Lâm Đồng. Số căn cước 068198000777

Bị đơn: Ông Đỗ Quang T, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn H, xã C, tỉnh Lâm Đồng. Số căn cước 068098004354

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 150 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Thâm Thị Mỹ L và ông Đỗ Quang T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao con chung tên Đỗ Tú V, sinh ngày 13/10/2024 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng; ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình.

2.2 Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về nghĩa vụ chung: Không có.

2.4 Về án phí: Bà L phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008452 ngày 14/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho bà L số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng.

2.5 Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hứa Sơn Tùng